

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2022/HS-ST

Ngày: 29/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Phú – Nguyên giáo viên trường THCS Quang Trung thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. Bà Trần Thị Ngọc Kim - Giảng viên Trường đại học Đà Lạt

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2022/TLST-HS ngày 16/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Dương Vĩnh Đ**, sinh ngày 10/10/2003 tại tỉnh H; trú tại: thôn Đ, xã H, thị xã H, tỉnh H; tạm trú: số x đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): X; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Vĩnh M, sinh năm: 1972, địa chỉ: số x đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh L và Đặng Thị T, sinh năm: 1982, địa chỉ: không rõ ở đâu; vợ con: chưa có; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 08/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. **Phan Tấn Sang**, sinh ngày: 24/12/2005, tại Ninh Thuận; trú tại: phường T, thành phố P, tỉnh N; tạm trú: số x đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính:

nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn Đ, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1989, trú tại: số x đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh L; vợ con: chưa có; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt ngày 08/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982, địa chỉ: số XX, đường T, phường X, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990, địa chỉ: TDP T, thị trấn N, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt.

Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1977, địa chỉ: xã Đ, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thiên L, sinh năm: 1993, địa chỉ: xã L, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt.

2. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Tấn S:* Ông Phan Tấn Đ, sinh năm: 1972, địa chỉ: x đường B, phường F, thành phố Đ là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

3 *Người bào chữa cho bị cáo Phan Tấn S:* ông Phạm Văn T là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Xuân Đ, sinh năm: 1995, địa chỉ: số X đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt.

Bà Phạm Thị Vân T, sinh năm: 1985, địa chỉ: số xx đường L, phường F, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tấn S và Dương Vĩnh Đ không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, S và Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, S và Đ thực hiện 03 lần trộm cắp:

Lần 1: Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 21/4/2022, S và Đ đi bộ trên đường T, phường x, thành phố Đ, tỉnh L, khi đến trước nhà số x đường T, phường x, thành phố Đ, tỉnh L phát hiện thấy cửa nhà mở hé, không khóa S nói với Đ “hình như cửa không khóa, vào xem bên trong có gì không” nghe vậy, Đ hiểu là đi vào

trộm cắp tài sản và đồng ý. S mở một cánh cửa đi vào, Đ đi theo sau, S và Đ lên đi lên giữa cầu thang lên tầng trên thì áo S phát ra tiếng động nên S đi xuống, còn Đ tiếp tục lên tầng trên, Đ thấy có một người nam đang nằm ngủ, bên cạnh có chiếc điện thoại di động, Đ đi tới lấy điện thoại rồi đi xuống cầu thang thì gặp S, Đ nói “Lấy được điện thoại rồi” và đi ra ngoài. Lúc này, S nói với Đ “Chưa tìm xong mà” nên S tiếp tục quay lại tìm kiếm khoảng 3 phút thì nói “tao vừa lấy được cái bóp rồi” và cả hai đi khỏi căn nhà trên. Trên đường tẩu thoát, Đ đưa cho S xem chiếc điện thoại vừa trộm cắp được có chữ Oppo, sau đó S mở bóp kiểm tra thấy có một xấp tiền (nhiều mệnh giá) tổng cộng là 8.700.000đ (tám triệu bảy trăm ngàn đồng) và 01 miếng vàng có hình con heo in mệnh giá 1 chỉ được ép nhựa và một số giấy tờ, S lấy xấp tiền và miếng vàng rồi vứt bóp da và giấy tờ đi. Đến khoảng 8 giờ ngày 21/4/2022, Đ cầm miếng vàng trộm cắp được đến tiệm vàng K tại đường L phường x, thành phố Đ bán được 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm ngàn đồng). Số tiền trộm cắp và số tiền bán vàng được, S và Đ tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc điện thoại S sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen có trị giá 1.800.000đ; 01 chỉ vàng PNJ hình dạng chữ nhật được bọc bằng nhựa dẻo, có hình con heo có giá trị 5.400.000đ; 01 ví nhỏ cầm tay màu đen, kích thước 10cm x8cm, đã qua sử dụng, không có giá trị để mua bán.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chỉ vàng PNJ hình dạng chữ nhật được bọc bằng nhựa dẻo, có hình con heo; 01 ví nhỏ cầm tay màu đen. (Không thu hồi được).

Bị hại bà Nguyễn Thị L xác nhận bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chỉ vàng PNJ hình dạng chữ nhật được bọc bằng nhựa dẻo, có hình con heo; 01 ví nhỏ cầm tay màu đen bên trong có 8.700.000đ. Tổng giá trị tài sản bị mất là 15.900.000đ. Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bà L số tiền 10.000.000đ, bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lần 2: Vào khoảng 01 giờ ngày 06/5/2022, S rủ Đ vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi tới một phòng trong bệnh viện (không nhớ số phòng) thấy cửa mở, bên trong có bệnh nhân đang nằm ngủ, S và Đ vào trong lục tìm tài sản lấy trộm được 01 điện di động nhãn hiệu SamSung J5 và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A53 và số tiền

3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Sau khi lấy trộm tài sản trên, Đ mang 02 điện thoại di động bán cho một người đi đường (không rõ nhân thân lai lịch) được 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại S và Đ cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, đã qua sử dụng có giá trị 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53, đã qua sử dụng có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53, đã qua sử dụng (không thu hồi được).

Bị hại bà Nguyễn Thị N xác nhận bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 và số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm ba ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.200.000đ. Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bà N số tiền 3.000.000đ, bà N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lần 3: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, S rủ Đ vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng tìm kiếm tài sản để trộm cắp, Đ đồng ý. S và Đ đi vào phòng bệnh số 103, khoa nội B, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng thấy có 6 giường, bệnh nhân đang ngủ, S phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đang sạc pin nên tới rút dây sạc rồi lấy điện thoại, sau đó tiếp tục nhìn quanh thì phát hiện ở giường bên cạnh có người phụ nữ đang ngủ và trên đầu giường có 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đậm và 01 túi xách màu nâu đen, kích thước khoảng 15cmx10cm nên S tiến đến lấy điện thoại và túi xách; Lúc này, Đ cũng lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh trắng ở đầu giường của người phụ nữ đang nằm ngủ. Sau đó, Đ và S ra hành lang Bệnh viện, mở túi xách vừa trộm được thấy bên trong có 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và một số giấy tờ tùy thân nên S và Đ lấy tiền còn túi xách và giấy tờ vứt lại ở hành lang Bệnh viện. Khoảng 13 giờ ngày 07/7/2022, Đ mang điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đến cửa hàng điện thoại di động Quý Mobile địa chỉ xx đường T, phường X, thành phố Đ bán được 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại S và Đ cùng nhau tiêu xài cá nhân, còn điện thoại di động nhãn hiệu

Vivo màu xanh đậm Đ sử dụng, điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh trắng S sử dụng.

Vật chứng vụ án: số tiền 900.000đ (thu giữ từ S 600.000đ và thu giữ từ Đ 300.000đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đậm, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu nâu đen, kích thước khoảng 15cmx10cm, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A52, màu xanh trắng đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A52, màu xanh trắng đã qua sử dụng có giá trị: 1.900.000đ; điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, đã qua sử dụng có giá trị: 1.300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đậm, đã qua sử dụng có giá trị 1.700.000đ; 01 túi xách màu nâu đen, kích thước khoảng 15cmx10cm, không có giá trị mua bán.

Bị hại bà Vũ Thị H xác nhận bị mất 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A52, màu xanh; điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen. Tổng giá trị tài sản bị mất là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng). Bà H đã nhận lại điện thoại. không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại bà Nguyễn Thiên L xác nhận bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đậm; 01 túi xách màu nâu đen bên trong có 6.500.000đ. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 8.200.000đ. Bà đã nhận lại điện thoại và Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bà L số tiền 3.500.000đ, bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Xuân Đ là chủ cửa hàng điện thoại di động Q Mobile là người mua điện thoại di động Oppo F9, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không có mặt khẫu. Khi mua ông Đ không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Bị cáo S đã tác động gia đình bồi thường cho ông Đ số tiền 1.200.000đ. Ông Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Phạm Thị Vân T là nhân viên bán hàng tại tiệm vàng K là người mua 01 miếng vàng hình con heo in mệnh giá 01 chỉ được bọc nhựa ép dẻo. Khi mua bà T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Phan Tấn S, Dương Vĩnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo S, Đ khai nhận từ ngày 21/4/2022 đến ngày

07/7/2022, các bị cáo S, Đ đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 34.500.00đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Phan Tấn S, Dương Vĩnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tấn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Vĩnh Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

Xử lý vật chứng: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) do phạm tội mà có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo Phan Tấn S và Dương Vĩnh Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, trong khoảng thời gian từ ngày

21/4/2022 đến ngày 07/7/2022, S và Đ đã lén lút thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản, cụ thể: số tiền 8.700.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 màu đen có trị giá 1.800.000đ, 01 chỉ vàng PNJ hình dạng chữ nhật được bọc bằng nhựa dẻo và có hình con heo có giá trị 5.400.000đ của bà Nguyễn Thị L; số tiền 3.750.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 có giá trị 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị N; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A52 màu xanh có giá trị: 1.900.000đ, điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen có giá trị: 1.300.000đ của bà Vũ Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đậm có giá trị 1.700.000đ, số tiền 6.500.000đ của bà Nguyễn Thiên L. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 34.500.000đ. Rõ ràng, các bị cáo thể hiện sự táo bạo, xem thường pháp luật, chỉ trong thời gian ngắn liên tiếp thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo Phan Tấn S, Dương Vĩnh Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, nhưng khi thực hiện hành vi thể hiện không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, bàn bạc thống nhất từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo S là người chưa thành niên nên áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi.

Xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, những quy định đối với người dưới 18 tuổi cho bị cáo S. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù cho từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa

chung.

Trong vụ án này, Ông Phan Xuân Đ là người mua điện thoại di động Oppo F9; bà Nguyễn Thị Vân T là người mua 01 chỉ vàng PNJ hình dạng chữ nhật được bọc bằng nhựa dẻo và có hình con heo từ Đ nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Đ, bà T là có căn cứ.

[3] Xử lý vật chứng: số tiền 900.000đ là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Tấn S, Dương Vĩnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Vĩnh Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tấn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/9/2022 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Phan Tấn S, Dương Vĩnh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.



Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo S, người bào chữa của bị cáo S, ông Đ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng các bị hại, bà T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thanh Thủy**